

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2018/DS-ST.

Ngày: 02-10-2018.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp- kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thiệu Đ, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1973 và bà Trần Thị P, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông Đ có mặt, ông D và bà P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với ông D và bà P nên trong năm 2016 ông Đ có cho ông D và bà P vay tiền, cụ thể như sau:

Vào ngày 28/4/2016, ông D và bà P có vay của ông số tiền 330.000.000 (Ba trăm ba mươi triệu) đồng, thời hạn vay một tháng, vay không tính lãi, hai bên có lập “Hợp đồng vay mượn tiền” được công chứng tại Văn phòng Công chứng T,

thành phố B vào ngày 28/4/2016. Đến ngày 26/8/2016, ông D và bà P có trả cho ông được 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, còn nợ lại 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Ngày 25/5/2016, ông D và bà P tiếp tục vay của ông 160.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày kể từ ngày 25/5/2016, hai bên lập “Hợp đồng vay mượn tiền” được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đồng Khởi, thành phố Bến Tre vào ngày 25/5/2016. Đến ngày 26/8/2016, ông D và bà P có trả được 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, còn nợ lại 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Tổng cộng, ông D và bà P còn nợ ông 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Ông yêu cầu ông D và bà P trả cho ông số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã tổng Đ hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông D và bà P tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông D và bà P không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông D và bà P cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thiệu Đ, buộc ông Trần Văn D và bà Trần Thị P trả số tiền nợ gốc 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, ghi nhận việc ông Đ không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Thiệu Đ và ông Trần Văn D và bà Trần Thị P có ký “Hợp đồng vay mượn tiền” ngày 28/4/2016 và 25/5/2016, các hợp đồng nêu trên đều được thực hiện tại thành phố Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm g, khoản k Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Trần Văn D và bà Trần Thị P đã được tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật TTDS HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với Trần Văn D và bà Trần Thị P .

[2] “Hợp đồng vay mượn tiền” ngày ngày 28/4/2016 và 25/5/2016 được công chứng tại Văn phòng Công chứng T và Văn phòng công chứng Đ giữa ông

Huỳnh Thiếu Đ, ông Trần Văn D và bà Trần Thị P được ký kết trên tinh thần tự nguyện, có thực hiện công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi ký kết hợp đồng, ông D và bà P đã nhận đủ tiền nhưng không thực hiện đúng thỏa thuận về thời hạn vay được quy định trong hợp đồng, đến ngày 26/8/2018, ông D và bà P chỉ trả được 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng, còn nợ lại 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng nên việc ông Đ khởi kiện ông D, bà P là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Trần Văn D và bà Trần Thị P phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Huỳnh Thiếu Đ số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Ghi nhận việc ông Đ không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 149, 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015.

- Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 149, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thiếu Đ:

Buộc ông Trần Văn D và bà Trần Thị P chịu trách nhiệm trả ông Huỳnh Thiếu Đ số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Văn D và bà Trần Thị P phải chịu là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Huỳnh Thiếu Đ số tiền tạm ứng án phí là 10.000.000 (mười triệu) đồng theo biên lai số 0017236 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi